

**PHẦN I: VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN                      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH HÒA BÌNH    Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13 /2020/QĐ-UBND

Hòa Bình, ngày 10 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, sử dụng dịch vụ  
chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan  
nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 130/2018/NĐ-CP ngày 27 tháng 9 năm 2018 của  
Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Giao dịch điện tử về chữ ký số và dịch  
vụ chứng thực chữ ký số;*

*Thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2019 của Thủ  
tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ  
trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp;*

*Căn cứ Thông tư số 41/2017/TT-BTTTT ngày 19 tháng 12 năm 2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định sử dụng chữ ký số cho văn bản điện tử trong cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 185/2019/TT-BQP ngày 04 tháng 12 năm 2019 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc cung cấp, quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 70/TTr-STTTT ngày 27/7/2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2590/QĐ-UBND ngày 02/12/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Phối hợp quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ  
trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2020/QĐ-UBND ngày 10 /8/2020*

*của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

### **Chương I**

#### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

##### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan nhà nước tỉnh và các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình trong việc quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

##### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và cá nhân thuộc các cơ quan nêu trên có liên quan đến hoạt động quản lý, triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai các

giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tích hợp, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình.

### **Điều 3. Nguyên tắc phối hợp**

1. Hoạt động phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; tuân thủ quy định pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

2. Những vướng mắc, phát sinh trong quá trình phối hợp phải được thống nhất giải quyết theo quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Ủy ban nhân dân cấp xã có vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện; các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố có vướng mắc, gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Điều 4. Nội dung phối hợp**

1. Đề xuất, tham mưu việc ban hành kế hoạch, các văn bản quy định quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Báo cáo tình hình triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong năm và xây dựng kế hoạch, nhu cầu sử dụng của năm kế tiếp cho thuê bao thuộc quyền quản lý theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ.

3. Quản lý, hướng dẫn, kiểm tra các thuê bao trong quá trình triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý.

4. Tổ chức tập huấn, huấn luyện triển khai, sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

#### **Điều 5. Phương thức phối hợp**

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, cơ quan chủ trì quyết định việc áp dụng các phương thức phối hợp sau đây:

1. Trao đổi thông qua văn bản.
2. Trao đổi thông qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc trực tiếp gặp gỡ để trao đổi.
3. Cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp giữa các bên.
4. Tổ chức hội nghị, hội thảo.
5. Tổ chức đoàn thanh tra, kiểm tra các thuê bao trong quá trình triển khai, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý.

### **Chương II**

#### **TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

##### **Điều 6. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông**

1. Tham mưu đề xuất ban hành kế hoạch, các văn bản quy định việc quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. Giúp UBND tỉnh quản lý, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phạm vi thẩm quyền quản lý.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và bảo đảm hỗ trợ kỹ thuật cho các thuê bao thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh trong quá trình sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

3. Chủ trì, phối hợp với Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin, Ban Cơ yếu Chính phủ tổ chức tập huấn triển khai, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính Phủ cho các cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ của các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định; lồng ghép trong báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

### **Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan nhà nước sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ**

1. Quản lý, sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phạm vi quản lý của cơ quan theo đúng quy định pháp luật.

2. Thủ trưởng các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc chỉ đạo triển khai, kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong các giao dịch điện tử phục vụ quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan.

3. Triển khai quán triệt đầy đủ các quy định của pháp luật về trách nhiệm cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý, sử dụng chứng thư số, thực hiện nhiệm vụ người ký số, cụ thể như sau:

a) Cá nhân sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phải có trách nhiệm thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý trực tiếp những thông tin liên quan đến thiết bị lưu khóa bí mật như bị mất, bị hỏng vật lý, bị khóa thiết bị do nhập sai mật khẩu và các trường hợp mất an toàn thông tin khác, thông tin chuẩn bị về hưu, chuyển công tác để cơ quan kịp thời thu hồi chứng thư số theo quy định.

b) Văn thư tại cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận, quản lý và sử dụng chứng thư số, thiết bị lưu khóa bí mật của cơ quan, tổ chức khi được phân công; không giao thiết bị lưu khóa bí mật và chứng thư số của cơ quan cho người khác khi chưa được phép bằng văn bản của người có thẩm quyền; phải trực tiếp ký số của cơ quan, tổ chức vào văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành; chỉ được ký số của cơ quan, tổ chức vào văn bản do cơ quan, tổ chức ban hành sau khi đã có chữ ký số của người có thẩm quyền và văn bản do cơ quan, tổ chức trực tiếp số hóa.

c) Cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật, bảo đảm an toàn thông tin và hướng dẫn sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại cơ quan.

d) Các cán bộ, công chức, viên chức được giao quản lý, sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ phải thường xuyên học tập, nghiên cứu, cập nhật kiến thức và chấp hành các quy định của pháp luật trong quá trình quản lý, sử dụng chứng thư số, dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

4. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp cung cấp thông tin, số liệu cho Sở Thông tin và Truyền thông trong quản lý thuê bao, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ tại cơ quan, gửi kèm trong báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử.

Thông tin của Ủy ban nhân dân cấp huyện cung cấp bao gồm thông tin của Ủy ban nhân dân cấp xã trực thuộc.

**Điều 8. Trách nhiệm của các cơ quan triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành có tích hợp chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh**

Các cơ quan nhà nước hoặc các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai các giao dịch điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin chuyên ngành tích hợp, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc sử dụng chữ ký số chuyên dùng trong giao dịch điện tử của ngành, đồng thời phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi, tổng hợp tình hình sử dụng, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 9. Trách nhiệm thi hành**

1. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, thành phố trong việc thực hiện nhiệm vụ phối hợp tại Quy chế này.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung quy định tại Quy chế này. Đồng thời triển khai, quán triệt Quy chế này đến các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có liên quan biết, để thực hiện. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai sử

dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ và thực hiện các quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 10. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Văn Khánh**